

TỔNG QUAN HIỆU QUẢ GIẢM ĐAU CỦA LIDOCAIN 10% DẠNG XỊT

Phạm Văn Hiệp¹, Nguyễn Bích Hương²

1.2.Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương

<https://doi.org/10.60137/tmhvn.v70i71.224>

TÓM TẮT

Mục tiêu: Tổng quan về hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt trong các tình huống lâm sàng khác nhau. **Phương pháp:** Tổng quan luận điểm. **Kết quả:** Trong 57 bài viết có liên quan, 5 bài phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn được đưa vào nghiên cứu. Các nghiên cứu này được thực hiện ở nhiều quốc gia khác nhau, đều cho thấy hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt trong các tình huống lâm sàng khác nhau. **Kết luận:** các nghiên cứu được tổng hợp là đánh giá một cách toàn diện hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt trong các tình huống lâm sàng khác nhau, từ đó mở rộng cơ sở bằng chứng cho việc ứng dụng thuốc trong thực hành y tế.

Từ khóa: Giảm đau, Lidocain 10% dạng xịt.

A SCOPING REVIEW: THE ANALGEMIC EFFECT OF LIDOCAINE 10% SPRAY

ABSTRACT

Objective: Overview of the analgesic efficacy of Lidocaine 10% spray in different clinical situations. **Method:** A scoping review. **Results:** Of the 57 relevant articles, 5 articles that met the selection criteria were included in the study. These studies were conducted in many different countries, all showing the analgesic efficacy of Lidocaine 10% spray in different clinical situations. **Conclusion:** The synthesized studies comprehensively evaluated the analgesic efficacy of Lidocaine 10% spray in different clinical situations, thereby expanding the evidence base for the application of the drug in medical practice

Keywords: Analgesia, Lidocaine 10% spray.

* Tác giả liên hệ: Phạm Văn Hiệp ĐT: 0986175299 Email: tranghiiep92@gmail.com

Nhận bài: 28/04/2025

Ngày nhận phản biện: 12/07/2025

Ngày nhận phản hồi: 17/7/2025

Ngày duyệt đăng: 22/07/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau là một trải nghiệm giác quan và cảm xúc khó chịu, có thể ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Việc kiểm soát đau hiệu quả là một phần quan trọng trong chăm sóc sức khỏe [1]. Hiện nay, có nhiều phương pháp giảm đau khác nhau, bao gồm cả phương pháp dược lý và không dược lý. Các phương pháp dược lý bao gồm sử dụng thuốc giảm đau đường toàn thân và thuốc gây tê tại chỗ. Thuốc gây tê tại chỗ đóng vai trò quan trọng trong việc giảm đau tại các vị trí cụ thể trên cơ thể, giúp giảm thiểu tác dụng phụ so với thuốc giảm đau toàn thân [1, 2].

Lidocain là một loại thuốc gây tê tại chỗ được sử dụng rộng rãi trong y học [3]. Lidocain có thể được bào chế ở nhiều dạng khác nhau như gel, kem, dung dịch và thuốc xịt [3, 4]. Thuốc xịt lidocain 10% là một dạng bào chế tiện lợi, dễ sử dụng, cho phép thuốc được phân tán nhanh chóng và đều trên bề mặt niêm mạc hoặc da [5]. Dạng bào chế này có thể mang lại hiệu quả giảm đau nhanh chóng trong một số thủ thuật hoặc tình huống lâm sàng [6].

Các nghiên cứu đã chỉ ra hiệu quả của thuốc xịt lidocain trong việc giảm đau ở một số thủ thuật như gây tê niêm mạc miệng, giảm đau khi đặt dụng cụ tử cung, hoặc giảm đau trong quá trình chọc dò tử cung [7-11]. Tuy nhiên, vẫn còn những tranh luận và thiếu những bằng chứng tổng quan đầy đủ về hiệu quả của thuốc xịt lidocain 10% trong các tình huống lâm sàng khác nhau. Cần có một cái nhìn tổng quan hệ thống để đánh giá toàn

diện hiệu quả giảm đau của thuốc xịt lidocain 10% trong các chỉ định khác nhau, từ đó đưa ra các khuyến cáo thực hành lâm sàng dựa trên bằng chứng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các bài báo khoa học và tài liệu liên quan đến hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các công bố và bài báo nghiên cứu liên quan đến hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt; Địa điểm: Trên toàn thế giới; Ngôn ngữ: Tiếng Anh; Xuất bản: Năm 2005-2025.

Tiêu chuẩn loại trừ: Các công bố và bài báo trùng lặp; Các công bố và bài báo không cung cấp dữ liệu gốc; Các công bố và bài báo không có bài báo toàn văn.

2.2. Phương pháp, chiến lược tìm kiếm và nguồn dữ liệu

Khảo sát này được thực hiện theo hướng dẫn PRISMA-ScR (PRISMA extension for Scoping Reviews), là bảng kiểm thực hiện nghiên cứu tổng quan.

Thiết kế nghiên cứu: Tổng quan luận điểm.

Chúng tôi thực hiện tìm kiếm một cách hệ thống trên cơ sở dữ liệu PubMed, Ebsco và Embase với từ khóa tìm kiếm: “Effectiveness reducing pain, Lidocain 10% spray”.

2.3. Lựa chọn nghiên cứu

Hai nghiên cứu viên thực hiện độc lập theo 2 bước:

Bước 1: Tóm tắt của các bài báo tìm thấy sẽ được loại bỏ trùng lặp và nhập vào phần mềm quản lý tài liệu Endnote X7. Các nghiên cứu viên sẽ đọc kỹ tiêu đề, tóm tắt. Các bài báo đáp ứng tiêu chuẩn sẽ được lựa chọn, bài báo không đáp ứng tiêu chuẩn sẽ bị loại trừ.

Bước 2: Các nghiên cứu có tiêu đề và tóm tắt phù hợp sẽ được đọc toàn văn, nếu xác định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu sẽ được lựa chọn và thu thập các thông tin.

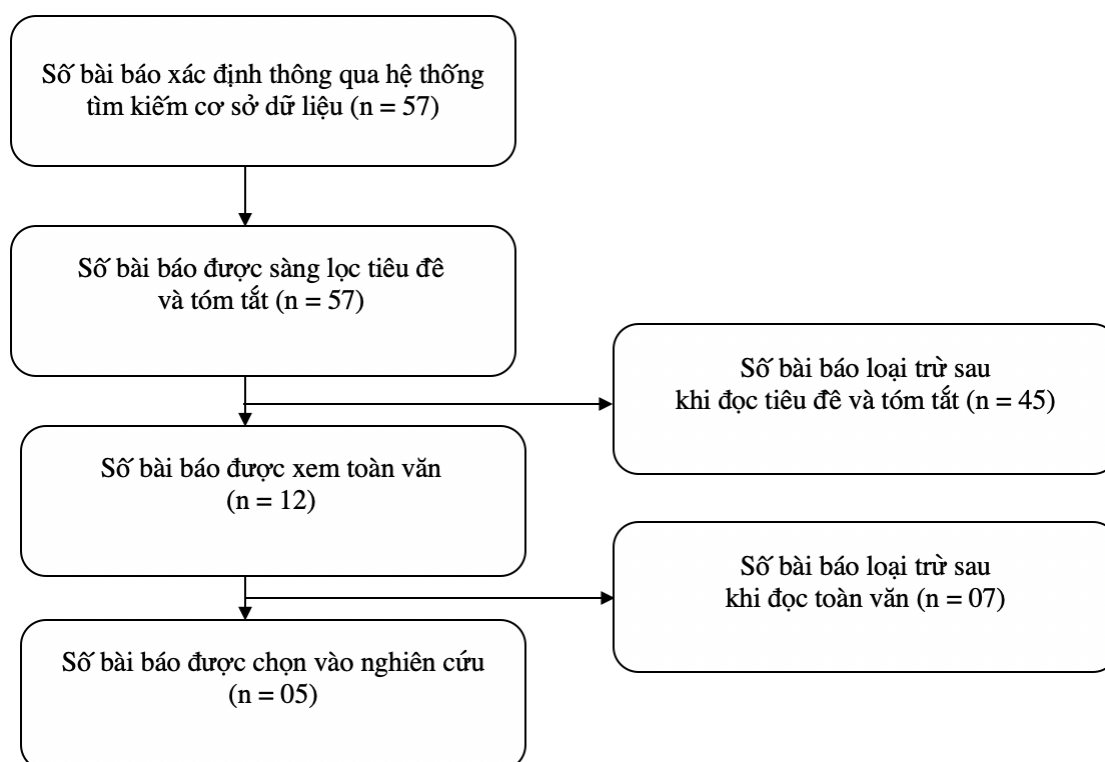
Trong 2 bước này, nếu có sự mâu thuẫn giữa hai nghiên cứu viên, cả hai sẽ cùng tiến hành thảo luận và thống nhất quan điểm.

2.4. Trích xuất dữ liệu

Tác giả, năm công bố, địa điểm, thiết kế nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, kết quả chính của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng số 57 bài báo đã được tìm thấy trên cơ sở dữ liệu, sau loại trừ có 5 bài báo được lựa chọn để đọc toàn văn và thấy đáp ứng được tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn loại trừ và được đưa vào nghiên cứu (*sơ đồ phía dưới*).



Bảng 1. Kết quả chính từ các bài báo phù hợp

Tác giả, năm nghiên cứu, địa điểm	Đối tượng nghiên cứu	Cỡ mẫu	Thiết kế nghiên cứu	Kết quả/Kết luận chính về hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt
Khosravi Pour và cs, 2023, Iran [7]	Bệnh nhân lọc máu	41	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, thiết kế chéo	Lidocain 10% dạng xịt không giảm đau đáng kể so với thuốc xịt mát lạnh hoặc giả dược khi tiêm kim ở bệnh nhân lọc máu.
Mongkolmafai và cs, 2024, Thái Lan [8]	Phụ nữ sinh thiết cổ tử cung dưới soi cổ tử cung	312	Thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng	Lidocain dạng xịt làm giảm nhẹ cơn đau khi sinh thiết cổ tử cung so với nước muối, nhưng không giảm đáng kể so với nhóm chứng (không sử dụng thuốc tê).
Ovsepyan và cs, 2024, Hoa Kỳ [9]	Tổng quan tài liệu	-	Tổng quan tài liệu	Lidocain 10% dạng xịt là một trong những phương pháp dược lý có thể làm giảm đau khi đặt dụng cụ tử cung (IUD).
Abbas và cs, 2019, Ai Cập [10]	Phụ nữ tiền mãn kinh hoặc mãn kinh sinh thiết nội mạc tử cung hoặc soi buồng tử cung ngoại trú	32	Tổng quan hệ thống và phân tích meta mạng lưới các thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng	Lidocain dạng xịt là thuốc hiệu quả nhất để giảm đau trong và ngay sau sinh thiết nội mạc tử cung ngoại trú.
Aksoy và cs, 2016, Thổ Nhĩ Kỳ [11]	Phụ nữ đặt dụng cụ tử cung (IUD)	200	Thử nghiệm ngẫu nhiên mù đôi có đối chứng	Lidocain 10% dạng xịt làm giảm đau đáng kể khi đặt IUD so với giả dược.

Lidocain 10% dạng xịt cho thấy hiệu quả giảm đau không đồng nhất, mà có sự khác biệt tùy thuộc vào loại thủ thuật và vị trí can thiệp. Nhìn chung, dạng bào chế thuốc xịt được đánh giá là tiện lợi và dễ sử dụng. Đặc biệt, trong các thủ thuật phụ khoa như sinh thiết nội mạc tử cung và đặt dụng cụ tử cung (IUD), Lidocain 10% dạng xịt có tiềm năng giúp giảm đau. Tuy nhiên, hiệu quả của nó có thể hạn chế ở các thủ thuật khác như tiêm kim ở bệnh nhân lọc máu hoặc sinh thiết cổ tử cung. Vì vậy, các yếu tố như loại đau, mức độ đau, kỹ thuật thủ thuật và đặc điểm của từng bệnh nhân cần được cân nhắc khi sử dụng.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm về thời gian, địa điểm nghiên cứu:

Các nghiên cứu được thực hiện ở nhiều quốc gia, điều này cho thấy sự quan tâm toàn cầu đối với việc ứng dụng Lidocain 10% dạng xịt trong các thực hành y tế. Cụ thể, chúng ta có thể kể đến các nghiên cứu tại: Iran (Khosravi Pour và cs) [7], Thái Lan (Mongkolmafai và cs) [8], Hoa Kỳ (Ovsepyan và cs) [9], Ai Cập (Abbas và cs) [10], và Thổ Nhĩ Kỳ (Aksoy và cs) [11]. Hơn nữa, việc thực hiện nghiên cứu ở nhiều địa điểm khác nhau có ý nghĩa quan trọng về việc tăng cường tính khách quan và khả năng

áp dụng của kết quả nghiên cứu. Nhờ đó, điều này giúp đảm bảo rằng kết quả không chỉ đúng cho một nhóm dân số hoặc cơ sở y tế cụ thể mà còn có thể được áp dụng rộng rãi hơn. Thêm vào đó, các nghiên cứu từ các quốc gia khác nhau có thể phản ánh sự khác biệt trong thực hành lâm sàng, nguồn lực y tế, và đặc điểm bệnh nhân. Do đó, việc xem xét các yếu tố này là quan trọng để hiểu rõ hơn về tính hiệu quả và an toàn của Lidocain 10% dạng xịt trong các bối cảnh khác nhau. Theo đó, thời gian nghiên cứu trải dài từ 2016 đến 2024 cho thấy sự tiến triển trong việc nghiên cứu và ứng dụng Lidocain 10% dạng xịt. Đặc biệt, các nghiên cứu gần đây (2023, 2024) cho thấy sự tiếp tục quan tâm và nỗ lực làm sáng tỏ các khía cạnh khác nhau của việc sử dụng thuốc này. Vì vậy, các cơ sở y tế có thể sử dụng thông tin từ các nghiên cứu này để đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng về việc sử dụng Lidocain 10% dạng xịt. Cuối cùng, việc xem xét các nghiên cứu được thực hiện ở các quốc gia có điều kiện tương tự có thể giúp tăng cường sự tự tin trong việc áp dụng kết quả.

4.2. Đặc điểm đối tượng, phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu của Khosravi Pour và cs (2023) [7] tập trung vào bệnh nhân lọc máu, trong đó bệnh nhân có thể có những đặc điểm và nhu cầu giảm đau riêng biệt liên quan đến các thủ thuật xâm lấn thường xuyên. Ngược lại, khi đó nghiên cứu của Mongkolmafai và cs (2024) [8], Abbas và cs (2019) [10], và Aksoy và cs (2016) [11] lại tập trung vào phụ nữ trong các tình huống

sản phụ khoa khác nhau, và cho thấy sự quan tâm đặc biệt đến việc giảm đau trong các thủ thuật liên quan đến sức khỏe sinh sản. Đồng thời, tổng quan của Ovsepyan và cs (2024) [9] cung cấp cái nhìn rộng hơn về việc sử dụng Lidocain 10% dạng xịt trong một nhóm đối tượng cụ thể (phụ nữ đặt dụng cụ tử cung). Thêm vào đó, các nghiên cứu chủ yếu sử dụng thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng, và được coi là tiêu chuẩn vàng để đánh giá hiệu quả của các can thiệp y tế. Tuy nhiên, thiết kế này giúp giảm thiểu thiên vị và tăng cường tính tin cậy của kết quả. Đáng chú ý là, nghiên cứu của Abbas và cs (2019) [10] là một tổng quan hệ thống và phân tích meta, cung cấp bằng chứng cao bằng cách tổng hợp kết quả từ nhiều nghiên cứu riêng lẻ. Tương tự, nghiên cứu của Ovsepyan và cs (2024) [9] là một tổng quan tài liệu, cung cấp cái nhìn tổng quan và các khuyến nghị dựa trên các nghiên cứu đã được công bố. Như vậy, việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp là rất quan trọng để đảm bảo rằng kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng cho các nhóm bệnh nhân cụ thể. Thực tế là, sự đa dạng trong đối tượng nghiên cứu cho phép đánh giá hiệu quả của Lidocain 10% dạng xịt trong nhiều tình huống lâm sàng khác nhau. Ngoài ra, việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu mạnh mẽ (như thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng và phân tích meta) giúp tăng cường tính tin cậy và giá trị của kết quả nghiên cứu, từ đó đóng góp bằng chứng vững chắc cho việc sử dụng Lidocain 10% dạng xịt. Tóm lại, việc hiểu rõ về phương pháp nghiên cứu giúp các bác sĩ lâm sàng đánh

giá chất lượng của bằng chứng và đưa ra quyết định lâm sàng về việc áp dụng Lidocain 10% dạng xịt trong thực hành hàng ngày.

4.4. Kết quả chính của nghiên cứu:

Kết quả về hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt có sự khác biệt đáng kể giữa các nghiên cứu, và cho thấy tính phức tạp của vấn đề và sự cần thiết phải xem xét từng tình huống lâm sàng cụ thể. Chẳng hạn, Khosravi Pour và cs (2023) [7] cho thấy Lidocain 10% dạng xịt không giảm đau đáng kể so với các phương pháp so sánh ở bệnh nhân lọc máu. Từ đó có thể thấy rằng, Lidocain 10% dạng xịt có thể không phải là lựa chọn tối ưu cho nhóm bệnh nhân này. Mặt khác, Mongkolmafi và cs (2024) [8] cho thấy Lidocain 10% dạng xịt có thể làm giảm nhẹ cơn đau trong sinh thiết cổ tử cung so với nước muối, tuy nhiên, không có lợi thế rõ ràng so với việc không sử dụng thuốc tê. Điều này cho thấy rằng hiệu quả của Lidocain 10% dạng xịt có thể bị hạn chế trong tình huống này. Ngược lại, Ovsepyan và cs (2024) [9] cho rằng Lidocain 10% dạng xịt là một trong những phương pháp có thể làm giảm đau khi đặt dụng cụ tử cung, và cho thấy tiềm năng của thuốc trong lĩnh vực này. Đáng chú ý là, Abbas và cs (2019) [10] kết luận rằng Lidocain 10% dạng xịt là thuốc hiệu quả nhất để giảm đau trong sinh thiết nội mạc tử cung ngoài tử, đồng thời cung cấp bằng chứng mạnh mẽ cho việc sử dụng thuốc trong tình huống này. Tương tự, Aksoy và cs (2016) [11] cho thấy Lidocain 10% dạng xịt làm giảm đau đáng kể khi đặt dụng

cụ tử cung so với giả dược, và ủng hộ việc sử dụng thuốc để giảm đau trong thủ thuật này. Sự khác biệt trong kết quả có thể do nhiều yếu tố, bao gồm sự khác biệt trong đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thủ thuật được thực hiện, và các thang đánh giá đau được sử dụng. Tóm lại, các nghiên cứu cứu bằng cho thấy cần có thêm nghiên cứu để làm rõ vai trò của Lidocain 10% dạng xịt trong các tình huống lâm sàng khác nhau. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai nên tập trung vào việc so sánh trực tiếp Lidocain 10% dạng xịt với các phương pháp giảm đau khác và xác định các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc. Cuối cùng, các bác sĩ lâm sàng nên xem xét cẩn thận bằng chứng từ các nghiên cứu khác nhau khi đưa ra quyết định về việc sử dụng Lidocain 10% dạng xịt. Việc cân nhắc các yếu tố như đặc điểm bệnh nhân, loại thủ thuật, và các lựa chọn giảm đau khác là rất quan trọng.

5. KẾT LUẬN

Tổng quan các nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện hiệu quả giảm đau của Lidocain 10% dạng xịt trong các tình huống lâm sàng khác nhau, từ đó mở rộng cơ sở bằng chứng cho việc ứng dụng thuốc trong thực hành y tế. Các nghiên cứu này không chỉ đơn thuần xác định xem Lidocain 10% dạng xịt có giảm đau hay không, mà còn đi sâu vào việc so sánh hiệu quả của nó với các phương pháp giảm đau hiện có, làm rõ vai trò của thuốc trong từng loại thủ thuật cụ thể, và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến đáp ứng của bệnh nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Levy, J.H., Perioperative use of intravenous lidocaine. *Anesthesiology*, 2017. 126(4): p. 729.
2. Khosravi Pour, A., et al., Cooling spray or lidocaine spray and needle insertion pain in hemodialysis patients: an open-label cross-over randomized clinical trial. *BMC anesthesiology*, 2023. 23(1): p. 69.
3. Mongkolmafai, O., et al., Efficacy of Lidocaine Spray for Pain Reduction during Colposcopy-Directed Cervical Biopsies: A Randomized Controlled Trial. *Medicina*, 2024. 60(4): p. 630.
4. Ovsepyan, V., P. Kelsey, and A.E. Evensen, Practical recommendations for minimizing pain and anxiety with IUD insertion. *The Journal of the American Board of Family Medicine*, 2024. 37(6): p. 1150-1155.
5. Abbas, A.M., et al., Medications for pain relief in outpatient endometrial sampling or biopsy: a systematic review and network meta-analysis. *Fertility and Sterility*, 2019. 112(1): p. 140-148. e12.
6. Aksoy, H., et al., Lidocaine 10% spray to the cervix reduces pain during intrauterine device insertion: a double-blind randomised controlled trial. *Journal of Family Planning and Reproductive Health Care*, 2016. 42(2): p. 83-87.
7. International Association for the Study of Pain. Pain terms: a list with definitions and notes on usage. Recommended by the IASP Subcommittee on Taxonomy Pain. 1979;6:249..
8. McCaffrey, M. and C. Pasero, Pain: clinical manual. St. Louis: Mosby Inc, 1999.
9. Toledano, R.D., B.-S. Kodali, and W.R. Camann, Anesthesia drugs in the obstetric and gynecologic practice. *Reviews in Obstetrics and Gynecology*, 2009. 2(2): p. 93.
10. Calatayud, J. and Á. González, History of the development and evolution of local anesthesia since the coca leaf. *Anesthesiology*, 2003. 98(6): p. 1503-1508.
11. Leeuwenburgh, B.P., et al., Should amiodarone or lidocaine be given to patients who arrest after cardiac surgery and fail to cardiovert from ventricular fibrillation? *Interactive cardiovascular and thoracic surgery*, 2008. 7(6): p. 1148-1151.